

Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 15 NĂM 2019

KỶ 01 THÁNG 08 NĂM 2019

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:

Số 55/GP-XBBT

Cấp ngày 24/8/2018

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:

Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:

Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

## MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**  
**THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 30/7/2019 đến 13/8/2019
- 5 Cần thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp trong quá trình hội nhập  
**THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đứng trước nhiều rủi ro khi căng thẳng thương mại gia tăng
- 10 Xuất khẩu rau quả và gạo sang thị trường Trung Quốc sụt giảm trong 7 tháng đầu năm 2019
- 14 Tăng cường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản những tháng cuối năm  
**THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI**
- 17 Xây dựng thị trường tiêu thụ nông sản Thái Bình
- 19 Trái sầu riêng Cai Lậy được cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa
- 19 Ngày hội nhãn Sông Mã và Lễ công bố xuất khẩu nhãn Sơn La năm 2019
- 20 Mời tham dự Hội chợ Thủy sản quốc tế Busan BISFE 2019
- 20 Công ty Nhật Bản cần nhập khẩu gừng muối sushi
- 20 Doanh nghiệp Hàn Quốc cần tìm nhà cung cấp mặt hàng bột xơ dừa  
**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 21 Hướng dẫn mới về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP
- 22 Đầu tư 8.359 tỷ đồng phát triển thủy sản bền vững
- 23 Chính phủ Lào cho phép xuất khẩu thêm sản phẩm gỗ  
**THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 24 Giá nhiều mặt hàng nông sản thế giới tiếp tục xu hướng giảm
- 25 Pháp có thể sẽ gia tăng kiểm soát đối với hàng nông sản nhập khẩu
- 27 **TIN VẤN**

# TỔNG QUAN

Tại thị trường trong nước, giá một số mặt hàng nông, thủy sản tiếp tục ở mức thấp trước xu hướng gia tăng của nguồn cung, nhu cầu tiêu thụ yếu cộng với những tác động tiêu cực của kinh tế thế giới, đặc biệt là căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc liên tục leo thang. Trong nửa đầu tháng 8/2019, giá mủ cao su đã giảm từ 8% - 10% do lo ngại căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc kéo dài trong khi tăng trưởng toàn cầu chậm lại và đồng Yên Nhật tăng mạnh. Trong khi đó, giá thu mua cá tra tại khu vực ĐBSCL ổn định ở mức thấp, dao động từ 21.000-22.000 đ/kg, giảm khoảng 34% so với thời điểm cuối năm 2018 do bất lợi từ thuế chống bán phá giá tại Mỹ, trong khi tình hình tiêu thụ tại thị trường lớn nhất là Trung Quốc đang chậm lại vì chính sách nhập khẩu. Trong thời gian tới, giá cá tra dự kiến tiếp tục chịu tác động tiêu cực do xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc sẽ gặp khó khăn sau khi giá trị của đồng NDT được điều chỉnh giảm mạnh nhằm đối phó với các mức thuế quan của Mỹ áp lên hàng hóa Trung Quốc.

Trong khi đó, dịch tả lợn châu Phi vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Đến thời điểm này, cả nước đã có 62/63 tỉnh, thành phát hiện bệnh dịch tả lợn Châu Phi, tiêu hủy trên 3 triệu con lợn và Ninh Thuận là tỉnh duy nhất chưa phát hiện ổ

dịch. Công tác chống dịch tại nhiều địa phương vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu nhân lực để xử lý tiêu hủy, thiếu đất chôn hủy, tình trạng vận chuyển lợn từ nơi có dịch vẫn chưa được kiểm soát triệt để... Trước diễn biến này, giá thịt lợn hơi tại nhiều địa phương đang có xu hướng tăng mạnh sau một thời gian ảnh hưởng bởi bệnh dịch và nguồn cung thịt lợn đang bị hạn chế do chưa tái đàn được. Tính đến ngày 15/8/2019, giá thịt lợn hơi tại các tỉnh phía Bắc có nơi lên đến 55.000 đồng/kg – ghi nhận mức tăng cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. Tại các tỉnh khu vực phía Nam, giá thịt lợn hơi đang được giao dịch ở mức 32.000 - 40.000 đồng/kg. Dự kiến trong thời gian tới, giá thịt lợn hơi sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao.

Trong lĩnh vực xuất khẩu, theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2019 đạt 20,21 tỷ USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng nhẹ so với mức ước tính 20,15 tỷ USD trước đó, chênh lệch đáng kể so với mục tiêu đạt mức tăng trưởng 7,5% trong cả năm 2019. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng dự kiến sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung và xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản nói riêng trong thời gian tới.

Một số thông tin đáng chú ý:

- ▶ Thực thi các quy định của Hiệp định Đối tác tiến bộ, toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) về xuất xứ hàng hóa, Tổng cục Hải quan vừa ban hành văn bản số 4993/TCHQ-GSQL ngày 05/8/2019 hướng dẫn việc khai báo và tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định.
- ▶ Trong 7 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc đã giảm 7,8% xuống 4,47 tỷ USD.

# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

## THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TRONG KỲ TỪ NGÀY 30/7/2019 ĐẾN 13/8/2019

Trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019, giá nhiều mặt hàng nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước nhìn chung tương đối ổn định so với kỳ trước.

+ Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giá gạo nguyên liệu IR 504, gạo thành phẩm IR 504, cám vàng giảm nhẹ 50 đ/kg so với kỳ trước. Tuy nhiên, giá lúa tươi IR 504 tiếp tục tăng 100 đ/kg so với nửa cuối tháng 7/2019 lên mức 4.300 đ/kg. Trong khi đó, giá gạo 5% tấm xuất khẩu vẫn ổn định ở mức 340 - 350 USD/tấn.

Giá gạo trong nước giảm nhẹ trước thông tin Philippin có thể sẽ cấm nhập khẩu trong mùa thu hoạch chính vào tháng 9/2019 để hỗ trợ sản xuất nội địa. Dự trữ gạo tồn kho của Philippin trong tháng 7 đã tăng hơn 31% so với năm trước do lượng nhập khẩu được vận chuyển đến nhiều hơn sau khi luật thuế gạo được thông qua.

+ Giá cà phê tiếp tục giảm 700 đ/kg trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019, xuống còn 32.400 đ/kg. Như vậy, từ đầu năm đến nay giá cà phê trong nước đã giảm 1.000 đ/kg. Trong thời gian tới, giá cà phê thế giới và trong nước sẽ tiếp tục giảm do dự báo thị trường cà phê toàn cầu vẫn trong tình trạng dư thừa nguồn cung. Điều kiện thời tiết thuận lợi khiến tiến độ thu hoạch năm 2019 nhanh hơn so với vài năm gần đây. Theo báo cáo của nhà tư vấn - phân tích Safras và Mercado ở Braxin, cho đến nay đã có 83% sản lượng cà phê vụ mùa mới được thu hoạch, ước tính sản lượng năm 2019 của Braxin đạt khoảng 58,9 triệu bao. Đồng Real Braxin giảm giá so với đồng USD khiến người trồng cà phê Braxin đẩy mạnh bán ra, dẫn đến tình trạng dư thừa cà phê trên thị trường thế giới, gây áp lực đến giá.

+ Trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019, giá hạt

tiêu ở các vùng nguyên liệu tiếp tục giảm 500 đ/kg so với nửa cuối tháng 7/2019, dao động ở mức 42.000 - 45.000 đ/kg. Giá thấp nhất ghi nhận ở Đồng Nai và cao nhất tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Tính đến trung tuần tháng 8/2019, giá nhân điều khô tại Bình Phước giảm 6,3% (tương ứng 2.000 đ/kg) so với cuối tháng 7/2019, đạt 30.000 đ/kg. Khác với những năm trước, vào thời gian này khi điều thô cập cảng với số lượng lớn thường xảy ra hiện tượng bán ồ ạt nhưng năm nay hiện tượng này không xảy ra. Đây được xem là tín hiệu tích cực và dự báo thị trường nhân điều xuất khẩu sẽ giữ giá như hiện tại và có thể sẽ tăng trong thời gian tới nhưng mức tăng không lớn. Theo khuyến cáo của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), trong bối cảnh giá điều thô nhập khẩu dự kiến tăng trong thời gian tới và giá điều nhân xuất khẩu diễn biến thất thường, các doanh nghiệp chế biến điều nên cân nhắc kỹ lưỡng việc ký hợp đồng tương lai khi không có lãi hoặc chưa có dự trữ điều thô trong kho.

+ Giá mủ cao su tại thị trường trong nước đã giảm từ 8% - 10% trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019 theo xu hướng chung của thị trường thế giới do lo ngại căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc kéo dài trong khi tăng trưởng toàn cầu chậm lại và đồng Yên Nhật tăng mạnh.



+ Tại thị trường trong nước, giá cá tra tại khu vực ĐBSCL trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019 tiếp tục ổn định từ 21.000-22.000 đ/kg đối với cá tra loại 1 (800-900g/con), trong khi giá thu mua tại trang trại chỉ trong khoảng từ 20.000-21.000 đ/kg. Giá cá giảm do bất lợi từ thuế chống bán phá giá tại Mỹ, trong khi tình hình tiêu thụ tại thị trường lớn nhất là Trung Quốc đang chậm lại vì chính sách nhập khẩu.

Đến cuối tháng 7/2019, cá tra giảm từ diện tích đến sản lượng và năng suất. Theo Chi cục Thủy sản các tỉnh ĐBSCL và Tổng cục Thủy sản, đến

ngày 31/7/2019 diện tích nuôi mới cá tra tại các tỉnh ĐBSCL đạt gần 2.300 ha, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2018, diện tích thu hoạch hơn 2.300 ha, giảm 7,5%; sản lượng đạt trên 739.000 tấn, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2018 và năng suất trung bình đạt 317 tấn/ha, so với năm 2018 là 319 tấn/ha.

Cùng với người chăn nuôi cá tra, các doanh nghiệp cũng rất lo ngại khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc vẫn chưa có hồi kết, việc xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc sẽ gặp khó khăn sau khi đồng NDT giảm giá.

### Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 13/8/2019

Tên hàng	Ngày 13/8/2019 (đ/kg)	So với ngày 29/7/2019 (%)	So cuối năm 2018 (%)	So với cùng kỳ 2018 (%)
Lúa tươi IR 504	4.300	2,4	-15,7	-18,9
Gạo NL IR 504	6.300	-0,8	-13,1	-17,6
Gạo thành phẩm IR 504	7.150	-0,7	-12,3	-17,3
Tấm gạo IR 504	6.000	0,0	-24,1	-17,8
Cám vàng	5.650	-0,9	2,7	8,7
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	32.400	-2,1	-3,0	-7,2
Chè xanh Thái Nguyên búp khô	105.000	0,0	0,0	0,0
Chè cành Thái Nguyên chất lượng cao	200.000	0,0	0,0	0,0
Chè xanh nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	9.000	0,0	0,0	0,0
Chè đen nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	6.000	0,0	0,0	0,0
Giá nhân điều khô tại Bình Phước	30.000	-6,3	-16,7	-26,8
Giá điều chế thu hồi nhân dưới 30% tại Đắk Lắk	44.000	0,0		
Giá điều chế thu hồi nhân trên 30% tại Đắk Lắk	48.000	0,0		
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	45.000	-1,1	-15,1	-10,0
Ngô hạt khô miền trung Tây Nguyên	5.650	0,0	16,5	
Ngô hạt khô miền Bắc	5.600	0,0	17,9	
Sắn lát trữ độ bột 30% tại miền trung Tây Nguyên	2.700	0,0	-3,6	
Sắn lát khô Quy Nhơn	5.400	0,0	-7,7	
Mủ chén, dây khô	10.300	-10,4	19,8	1,0
Mủ chén ướt	7.100	-11,3	18,3	0,0
Mủ đông khô	9.300	-10,6	19,2	1,1
Mủ đông ướt	7.500	-10,7	19,0	1,4
Mủ cao su nước tại vườn	24.800	-9,8	5,5	
Mủ cao su nước tại nhà máy	25.300	-9,6	5,4	
SVR CV	40.952	-8,1	13,5	2,3
SVR 10	29.786	-8,0	5,1	-2,7
SVR 20	29.685	-8,0	5,2	-2,7
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	21.000	0,0	-34,4	-30,0
Tôm càng xanh (15 - 20 con/kg) Đồng Tháp	250.000	0,0	-3,8	-10,7

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



## CẦN THAY ĐỔI TƯ DUY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP



Tính đến nay, Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA), bao gồm 10 hiệp định đã có hiệu lực và đang thực thi cam kết, 3 hiệp định đã ký kết hoặc kết thúc đàm phán nhưng chưa có hiệu lực, 4 hiệp định đang đàm phán. Trong số đó, nhiều FTA với những đòi hỏi, yêu cầu chuẩn mực rất cao, tác động trực tiếp, sâu rộng đến nhiều lĩnh vực, quản trị của quốc gia, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, từ các bộ, ngành, địa phương đến từng doanh nghiệp, người dân và sản xuất trong nước nói chung, ngành nông nghiệp nói riêng. Các FTA không chỉ tạo cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu nông sản mà còn nâng cao năng lực cho ngành nông nghiệp Việt Nam vốn còn rất nhiều dư địa phát triển. Tiêu biểu như đối với Hiệp định EVFTA, Việt Nam sẽ cắt giảm 24% số dòng thuế nông sản cam kết về 0% ngay năm đầu và cắt giảm 99% sau 10 năm. Các nước châu Âu sẽ cắt giảm về 0% lần lượt năm đầu tiên và sau 10 năm là 74,6% và 97,3% số dòng thuế nông nghiệp cam kết. Trong khi đối với CPTPP, nông

sản Việt Nam sẽ được xóa bỏ ngay 78-95% số dòng thuế...

Mặc dù vậy, xét trên khía cạnh khác, các mặt hàng nông nghiệp cũng phải đối mặt với hàng loạt áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt cả ở thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. So với các đối tác trong các FTA, Việt Nam có lợi thế về sản xuất nông thủy sản nhiệt đới với lợi thế sản xuất có khả năng cạnh tranh cao, giá thành thấp, nguồn nguyên liệu dồi dào, năng suất cao, nguồn nhân lực rẻ hơn. Tuy nhiên, các nhóm mặt hàng nông sản chế biến của Việt Nam sẽ phải đối mặt với các mặt hàng nông sản chế biến phổ biến tại các thị trường mới với mẫu mã đa dạng và chất lượng cao do ngành công nghiệp chế biến nông sản của Việt Nam chưa phát triển như các thị trường khác. Bên cạnh đó, một trong những điểm nghẽn lớn nhất của toàn ngành là do tư duy của một bộ phận nông dân, người sản xuất còn bảo thủ, chậm thay đổi nên thường ở thế bị động khi tiếp cận những quy định mới. Nông dân vẫn giữ thói quen lạm dụng phân

bón, thuốc hóa học vì chỉ quan tâm đến việc đạt năng suất cao. Tuy phong trào sản xuất sạch đang được nhân rộng nhưng chỉ mới đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu của thị trường.

Sức ép trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu

Trước diễn biến này, đối với thị trường nội địa, một trong những lo ngại đó là nhiều sản phẩm nông nghiệp có nguy cơ đánh mất lợi thế trên sân nhà trong bối cảnh phải cạnh tranh với hàng nhập khẩu do hàng rào thuế dẫn được cắt giảm trong khi Việt Nam khó sử dụng hàng rào phi thuế như một biện pháp bảo hộ do năng lực về pháp lý, bằng chứng khoa học hạn chế, dẫn tới nguy cơ bị thu hẹp thị trường trong nước khi mà nông sản từ các nước Australia, New Zealand hay Nhật Bản... đều có chất lượng cao, thương hiệu mạnh và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu của Thái Lan đang có cả hai lợi thế này so với Việt Nam và hiện đang thâm nhập mạnh vào thị trường trong nước.

Đối với thị trường xuất khẩu, ngay cả thị trường được đánh giá "dễ tính" là Trung Quốc hiện cũng yêu cầu nông sản nhập khẩu phải thực hiện truy xuất nguồn gốc với tiêu chuẩn về chất lượng ngày càng cao hơn. Theo đó, nông sản Việt Nam muốn cạnh tranh tốt khi tham gia thị trường này phải đáp ứng hàng loạt các yêu cầu, tiêu chuẩn mới như: Thực hiện truy xuất nguồn gốc; vào chuỗi liên kết... Các tiêu chuẩn về chất lượng, kiểm dịch đến quy chuẩn đóng gói nông sản, trái cây nhập khẩu cũng khắt khe hơn. Trong khi đó, các thị trường khác cũng ngày càng nâng cao hàng rào kỹ thuật trong kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm. Nhiều đối tác nhập khẩu hàng nông sản lớn của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, EU... mỗi năm đều cập nhật thêm hàng loạt chất cấm mới. Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của hàng nông sản xuất khẩu ngày càng cao trong khi thực tế sản xuất nông nghiệp trong nước vẫn sử dụng nhiều hoạt chất

thế giới đã cấm.

Cần thay đổi về nhận thức, tư duy sản xuất trong quá trình hội nhập

Trong bối cảnh này, Việt Nam cần phải thay đổi về nhận thức, tư duy trong hội nhập, đồng thời cải cách thể chế và chính sách để tạo thuận lợi thúc đẩy môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và bảo đảm tuân thủ các cam kết. Cách tiếp cận và thực hiện phải hướng tới phát triển bền vững cả về kinh tế - xã hội - môi trường, không đánh đổi về môi trường để lấy kinh tế.

Đối với nông dân, người sản xuất cần phải hình thành tư duy mới từ khâu sản xuất đến việc nhạy bén trong nắm bắt tín hiệu thị trường tiêu thụ. Đối với các bộ, ngành, địa phương, cần chỉ đạo sản xuất quyết liệt áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), sản xuất có chứng nhận chất lượng sản phẩm như: GlobalGAP, VietGAP, VietGAHP, Organic... nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Các cơ quan quản lý cũng cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, rà soát xây dựng các hàng rào VSATTP và các biện pháp kỹ thuật hợp lý và cao hơn để bảo hộ sản xuất trong nước và bảo vệ người tiêu dùng. Trong đó, rà soát và tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành đối với các nông sản phù hợp và tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, tăng cường cơ chế trao đổi thông tin, đàm phán giữa cơ quan liên quan các nước để thúc đẩy hài hòa tiêu chuẩn và công nhận tương đương trong công tác kiểm dịch động thực vật, VSATTP và các hàng rào kỹ thuật, đồng thời xử lý các vướng mắc có liên quan. Ngoài ra, cần tăng cường giám sát, quản lý nông sản lưu thông trong nước, nâng dần tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng trong nước ngang tầm quốc tế làm cơ sở cho việc nâng dần hàng rào các biện pháp VSATTP, kiểm dịch động vật (SPS) và các rào cản kỹ thuật đối với nông sản nhập khẩu.

# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

## XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐỨNG TRƯỚC NHIỀU RỦI RO KHI CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI GIA TĂNG



Trong nửa đầu tháng 8/2019, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc liên tục leo thang sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ áp mức thuế 10% lên tổng trị giá 300 tỷ USD hàng Trung Quốc bắt đầu từ ngày 1/9/2019. Nhằm đáp trả động thái này của Mỹ, Bộ Thương mại Trung Quốc đã thông báo ngừng mua nông sản Mỹ, đồng thời Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) liên tục hạ giá đồng Nhân dân tệ nhằm giảm áp lực cho hàng xuất khẩu xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2008. Động thái của Trung Quốc cũng khiến Mỹ chính thức đưa Trung Quốc vào danh sách quốc gia thao túng tiền tệ lần đầu tiên kể từ năm 1994. Mặc dù đến trung tuần tháng 8/2019, chính quyền Mỹ đã quyết định một phần khoản thuế bổ sung đánh vào Trung Quốc sẽ được lùi đến tháng 12/2019 thay vì có hiệu lực vào ngày 1/9/2019 như tuyên bố trước đó, tuy nhiên những diễn biến này cho thấy xung đột thương mại kéo dài hơn một năm qua giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới đã lên một nấc thang mới.

Trong thời gian tới, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung và xuất khẩu hàng nông sản nói riêng. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2019 đạt 20,2

tỷ USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng nhẹ so với mức ước tính 20,15 tỷ USD trước đó, chênh lệch đáng kể so với mục tiêu đạt mức tăng trưởng 7,5% trong cả năm 2019. Hiện hoạt động xuất khẩu nông sản đang đứng trước hàng loạt sức ép trong bối cảnh giá nhiều mặt hàng tiếp tục xu hướng giảm và doanh nghiệp chưa kịp thích ứng với sự thay đổi trong chính sách nhập khẩu của Trung Quốc. Trong khi đó, căng thẳng giữa hai nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc trên các lĩnh vực về thương mại, tiền tệ sẽ có những tác động đối với hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ở những khía cạnh sau:

- Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang các thị trường bị ảnh hưởng do giá giảm, cầu yếu.

Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc đã ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, kinh tế Mỹ cũng như tốc độ tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu, kéo theo sức cầu trên thị trường thế giới giảm sâu nhất trong 10 năm gần đây, làm giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa và gián tiếp tác động đến xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam như gạo, thủy sản, cà phê hay rau quả.

Tình trạng suy giảm trong giao dịch thương mại toàn cầu diễn ra theo hướng khó đoán định, ảnh hưởng đến khả năng xuất, nhập khẩu của hầu hết các nền kinh tế chủ chốt. Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi độ mở của nền kinh tế rất lớn, gắn chặt với diễn biến thương mại toàn cầu.

- Nguy cơ thâm hụt thương mại gia tăng khi đồng NDT giảm giá

Trong thời gian qua, xuất khẩu các mặt hàng nông sản qua Trung Quốc gặp nhiều trở ngại khi chính quyền nước này ban hành những quy định mới về nhập khẩu với những yêu cầu cao



hơn về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát sản phẩm và những khó khăn sẽ tiếp tục gia tăng khi kể từ ngày 1/10/2019, Trung Quốc dự kiến sẽ áp dụng chứng thư đi kèm sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào thị trường này, đồng thời đưa ra biện pháp quản lý giám sát ghi nhãn thực phẩm xuất nhập khẩu đóng gói sẵn.

Trong bối cảnh này, việc đồng NDT giảm giá sâu so với đồng USD sẽ gây bất lợi và “khó chống khó” cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang thị trường này do giá hàng hóa xuất khẩu sẽ kém cạnh tranh hơn so với hàng Trung Quốc khi tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc hoặc xuất khẩu sang các thị trường chung, nhất là khi hiện nay hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc cũng như các thị trường khác đều giao dịch bằng đồng USD.

Trong khi đó, ở chiều ngược lại, khi Trung Quốc bị hạn chế xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ thì hàng Trung Quốc sẽ chuyển hướng đi các nước. Áp lực của Việt Nam lúc này sẽ tăng gấp đôi trong bối cảnh nguy cơ thâm hụt thương mại với Trung Quốc ngày càng gia tăng và áp lực lên chính sách điều hành tiền tệ nhằm điều chỉnh linh hoạt tỷ giá đồng VND trước sự biến động mạnh của đồng NDT.

- Việc Mỹ tăng thuế đối với Trung Quốc sẽ tác động lên một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

Căng thẳng thương mại leo thang và nhiều mặt hàng của Trung Quốc bị gia tăng thuế khi nhập khẩu vào Mỹ dẫn đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc sang Mỹ gặp rất nhiều khó khăn. Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, trong 6 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc sang Mỹ chỉ đạt 199,4 tỷ USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 18,5% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước này, giảm đáng kể so với mức tỷ trọng gần 20% cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Mỹ - đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc giảm khiến các doanh nghiệp Trung Quốc buộc phải

chủ động giảm nguồn cung, từ sản xuất cho đến nhập khẩu, tác động không nhỏ đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này.

Đối với mặt hàng cao su, hiện Trung Quốc sử dụng khoảng 70% cao su tự nhiên cho ngành công nghiệp sản xuất lốp xe. Việc Mỹ tăng thuế lên lốp xe nói riêng và một số sản phẩm cao su khác nhập khẩu từ Trung Quốc như mũ cao su, băng tải, lốp xe khí nén, găng tay, gioăng ... khiến nhập khẩu cao su của nước này từ các thị trường khác có xu hướng giảm. Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu cao su tự nhiên và tổng hợp (bao gồm mũ cao su) của nước này trong 6 tháng đầu năm 2019 đã giảm 14,6% xuống 4,7 tỷ USD.

Mặc dù trong 7 tháng đầu năm 2019 xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ tăng đã chậm lại đáng kể. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan trong 7 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu cao su sang Trung Quốc đạt hơn 677 triệu USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2018, chậm hơn nhiều so với mức tăng trưởng trên 24% trong 7 tháng đầu năm 2018. Với việc Mỹ tiếp tục tăng thuế đối với linh kiện ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc, dự kiến thời gian tới xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ có những tác động rõ nét hơn, và không loại trừ khả năng Trung Quốc có thể sẽ ép giá doanh nghiệp xuất khẩu từ Việt Nam để giảm bớt thiệt hại từ chính sách đánh thuế của Mỹ.

- Nguy cơ gia tăng các rào cản thương mại, bị điều tra bán phá giá và gian lận thương mại

Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã mở ra cơ hội tăng xuất khẩu hàng hóa nói chung và hàng nông, lâm, thủy sản nói riêng của Việt Nam sang thị trường Mỹ, nhất là những mặt hàng Mỹ có nhu cầu nhập khẩu lớn và nằm trong danh sách các mặt hàng Mỹ đã gia tăng mức áp thuế lên hàng Trung Quốc như đồ gỗ hay thủy sản. Trong 7 tháng đầu năm 2019, kim



ngạch xuất khẩu 2 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ và thủy sản sang thị trường Mỹ đã tăng tới 32,8% và 1,1% so với cùng kỳ năm trước lên lần lượt 2,7 tỷ USD và 802,6 triệu USD, góp phần quan trọng trong tốc độ tăng trưởng chung của 2 mặt hàng này, đặc biệt là mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ với mức tăng 16,7%, đạt 5,68 tỷ USD, vững chắc ở vị trí số 1 trong danh sách các mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm nông, lâm, thủy sản.

Tuy nhiên, cùng với cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ cũng kéo theo những rủi ro trong bối cảnh Mỹ tăng thuế và đẩy mạnh việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với hàng hóa Trung Quốc, thị trường thế giới cũng xuất hiện xu thế bảo hộ trên toàn cầu. Mặt khác, sự xung đột thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ đã kéo theo nguy cơ Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa qua nước thứ 3, dẫn đến khả năng nước thứ 3 cũng bị Chính phủ Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Do đó, theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu gỗ Việt Nam, lo ngại nhất của doanh nghiệp xuất khẩu là biện pháp phòng vệ thương mại chống lẩn tránh thuế do Bộ Thương mại và Hải quan Mỹ thực hiện. Nếu doanh nghiệp xuất khẩu bị kết luận là có lẩn tránh thuế sẽ phải chịu toàn bộ số thuế đang bị đánh ở quốc gia đang lẩn tránh, gây thiệt hại rất lớn cho doanh nghiệp. Thậm chí, có những doanh nghiệp sẽ bị phá sản hoặc phải rút hàng vĩnh viễn ra khỏi thị trường Mỹ.

Trong khi đó, xuất khẩu thủy sản cũng gặp khó khăn trước hàng loạt rào cản thương mại từ phía Mỹ nhằm bảo vệ doanh nghiệp trong nước. Hiện doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Mỹ đang chịu tác động tiêu cực bởi việc tăng thuế bán phá giá trong đợt xem xét hành chính lần thứ 14 (POR14) của Bộ Thương mại Mỹ (DOC). Theo kết quả đợt xem xét hành chính lần thứ 14 (POR14), mức thuế tối đa mà các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam phải chịu lên tới 3,87 USD/kg. Trước đó, hàng loạt doanh nghiệp cũng phải đối mặt với



những rào cản về an toàn vệ sinh thực phẩm, quy cách bao bì và đặc biệt là truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng thay đổi theo hướng ngặt nghèo hơn, khiến doanh nghiệp có vốn, quy mô đầu tư nhỏ không thể đáp ứng. Những khó khăn trong xuất khẩu sang Mỹ góp phần khiến tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2019 giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước, xuống gần 4,7 tỷ USD.

Ở chiều ngược lại, không loại trừ khả năng gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất xứ Mỹ xuất khẩu sang Trung Quốc. Trước đó, nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc không cần C/O, tuy nhiên, hiện quy định nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc ngày càng nghiêm ngặt, buộc phải có mã số vùng trồng hay đăng ký mã truy xuất nguồn gốc. Ví dụ, nếu Việt Nam xuất khẩu các sản phẩm như bánh yến mạch sang Trung Quốc thì nhiều khả năng sẽ gặp nhiều khó khăn vì sẽ bị nghi ngờ là lúa mạch được nhập khẩu từ Mỹ, nên phía Trung Quốc sẽ xem xét kỹ hơn về xuất xứ.

Trước những thách thức từ căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam cần nhanh chóng thúc đẩy việc nâng cấp chuỗi giá trị gia tăng đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực. Đối với thương mại, nâng cấp chuỗi giá trị có thể giúp Việt Nam nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của hàng xuất khẩu sang các thị trường. Ngoài ra, Việt Nam cần tránh xung đột thương mại với Mỹ. Trong bối cảnh Mỹ tăng cường bảo hộ hàng hóa trong nước, thách thức dư thừa thương mại của Việt Nam với Mỹ tăng nhanh sẽ khiến Việt Nam rất dễ rơi vào “tầm ngắm” của các cơ quan quản lý thương mại Mỹ. Trong thời gian tới, Việt Nam cần có những biện pháp ứng

phó thích hợp để không bị Mỹ đưa vào danh sách các quốc gia thao túng tiền tệ nhằm tránh những biện pháp phòng vệ thương mại mà Mỹ có thể áp dụng đối với Việt Nam. Bên cạnh

đó, cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp trong nước trong bối cảnh xung đột thương mại leo thang, rủi ro tỷ giá có thể tăng cao.

Tình hình xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2019  
(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Nhóm/Mặt hàng chủ yếu	Tháng 7/2019		So với tháng 7/2018 (%)		7 tháng năm 2019		So với cùng kỳ năm 2018 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng KNXX		22.979.356		11,10		145.481.936		7,8
Tổng KNXX nhóm NLTS		3.092.405		5,56		20.204.950		-0,9
Hàng thủy sản		792.997		3,63		4.687.078		-0,9
Hàng rau quả		247.269		-27,80		2.284.711		-1,8
Hạt điều	44.393	302.368	35,8	5,56	239.802	1.791.069	15,8	-9,6
Cà phê	140.442	241.020	4,3	-4,78	1.059.775	1.809.767	-9,6	-19,8
Chè	11.699	22.758	-0,4	12,63	68.945	121.791	1,2	9,5
Hạt tiêu	23.547	59.975	10,5	-9,40	200.044	511.362	30,6	-1,4
Gạo	598.619	261.677	34,5	17,81	3.953.100	1.709.688	0,7	-14,1
Sắn và các sản phẩm từ sắn	168.189	66.047	53,2	32,88	1.361.651	527.105	-14	-11
Sắn	11.068	3.048	-42,2	-38,73	248.605	52.751	-56,4	-56,8
Cao su	167.608	234.071	18,1	24,77	781.713	1.075.496	10,7	6,7
Gỗ và sản phẩm gỗ		864.223		17,37		5.686.883		16,7
Sản phẩm gỗ		634.511		24,05		4.034.152		18,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan

## XUẤT KHẨU RAU QUẢ VÀ GẠO SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC SỤT GIẢM TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 7 tháng đầu năm 2019, Trung Quốc tiếp tục đứng đầu về thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam khi chiếm tới 22,1% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2018, trị giá xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đã giảm 7,8% xuống 4,47 tỷ USD.

Trong đó, sự sụt giảm này chủ yếu đến từ các mặt hàng như: Gạo giảm tới 67,5%, đạt 159,45 triệu USD; Hàng rau quả giảm 8,1%, đạt 1,6 tỷ USD; Sắn và các sản phẩm từ sắn giảm 9,6%, đạt 466,26 triệu USD; Cà phê cũng giảm 8,9% về trị giá dù lượng tăng 2,7%.

Ở chiều ngược lại, trị giá xuất khẩu cao su tăng 6,1%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 1,7%, hàng thủy sản tăng 5,7%, hạt điều tăng 31,1%...

Tuy nhiên, trong tháng 7/2019, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc đã có sự cải thiện tích cực. Theo đó, trị giá xuất khẩu cao su tăng mạnh 60,6% so với tháng 6/2019, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 28,9%, hàng thủy sản

tăng 18,2%, sắn và các sản phẩm từ sắn tăng 37,7%. Nhờ đó, tổng trị giá xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7/2019 đạt 648,4 triệu USD, tăng 10% so với tháng 6/2019 và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2018. Mặc dù vậy, xuất khẩu hai mặt hàng là rau quả và gạo sang thị trường này vẫn giảm, với mức giảm lần lượt là 19,9% và 57,9% so với tháng 6/2019.

Xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giảm trong 7 tháng đầu năm 2019 một phần đến từ nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc giảm do tình hình kinh tế Trung Quốc những tháng đầu năm 2019 gặp nhiều khó khăn. Căng thẳng thương mại với Mỹ khiến nhiều doanh nghiệp Trung Quốc không có đơn hàng mới, phải cắt giảm nhân công, tác động mạnh đến thu nhập và sức tiêu dùng của người dân Trung Quốc. Theo số liệu của cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 6 tháng đầu năm 2019, trị giá nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp của Trung

Quốc đã giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 71,32 tỷ USD.

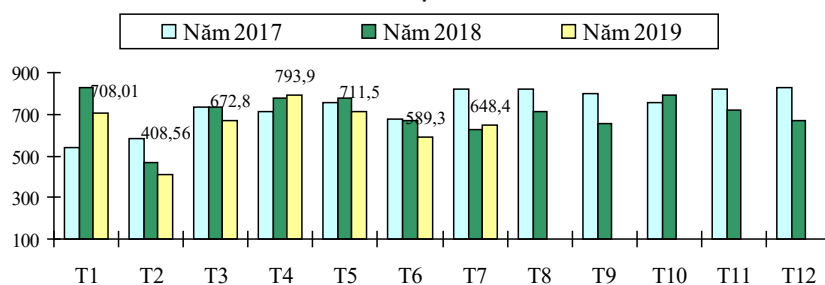
Trong khi đó, việc thị trường Trung Quốc nâng cao chất lượng nông sản nhập khẩu, yêu cầu phải có nhãn truy xuất nguồn gốc cũng phần nào tác động tới xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này.

Ngoài ra, đồng Nhân dân tệ (NDT) yếu đi cũng làm giá hàng hóa nhập khẩu vào Trung Quốc cao hơn, gây khó khăn cho xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Trong tuần đầu tháng 8/2019, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã điều chỉnh hạ giá đồng NDT

xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2008 nhằm hỗ trợ cho tiêu thụ nội địa và hoạt động xuất khẩu. Đây được coi là động thái đáp trả việc chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố áp thuế bổ sung 10% đối với 300 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc.

Với diễn biến này, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, đặc biệt là gạo, hàng rau quả, sắn và sản phẩm sắn sang thị trường Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong những tháng cuối năm nay.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Trung Quốc năm 2017-2019 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2019

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 7/2019		So với tháng 6/2019 (%)		So với tháng 7/2018 (%)		7 tháng năm 2019		So với 7 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng trị giá		648.404		10,0		3,7		4.473.308		-7,8
Hàng rau quả		144.293		-19,9		-44,2		1.600.136		-8,1
Cao su	111.647	153.506	63,3	60,6	22,6	30,0	498.542	677.111	9,7	6,1
Gỗ và sản phẩm gỗ		98.297		28,9		22,5		641.889		1,7
Hàng thủy sản		119.544		18,2		54,9		592.701		5,7
Sắn và các sản phẩm từ sắn	153.065	60.635	42,7	37,7	83,1	53,3	1.197.580	466.255	-14,1	-9,6
Hạt điều	6.410	47.803	-3,0	-6,4	97,5	75,5	34.504	268.274	59,2	31,1
Gạo	29.429	14.177	-54,8	-57,9	-17,0	-13,1	318.146	159.446	-65,7	-67,5
Cà phê	2.861	5.677	21,0	-0,9	14,4	-1,4	23.318	52.704	2,7	-8,9
Chè	991	4.474	47,0	176,3	-32,2	95,0	4.436	14.790	-39,5	57,6
Sắn	11.068	3.048	-42,2	-38,73	248.605	52.751	-56,4	-56,8		
Cao su	167.608	234.071	18,1	24,77	781.713	1.075.496	10,7	6,7		
Gỗ và sản phẩm gỗ		864.223		17,37		5.686.883		16,7		
Sản phẩm gỗ		634.511		24,05		4.034.152		18,9		

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Triển vọng xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới:

#### - Hàng thủy sản

Việc Trung Quốc thắt chặt thương mại biên mậu và kiểm soát chất lượng khiến xuất khẩu thủy sản sang thị trường này trong những tháng đầu năm 2019 bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2019 xuất khẩu thủy sản đã tăng trở lại do các doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã bắt kịp yêu cầu và có sự điều chỉnh tốt hơn khi nhu cầu tăng. Dự báo, xuất khẩu thủy sản sẽ tiếp tục tăng mạnh lên trong nửa cuối năm và đạt mức 1,2 tỷ USD trong năm 2019.

Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), để duy trì xuất khẩu sang Trung Quốc, doanh nghiệp thủy sản cần nắm rõ quy định nhập khẩu của phía Trung Quốc, và quan trọng nhất là cải thiện điều kiện cơ sở sản xuất, nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm để đăng ký vào danh sách doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc. Ưu tiên xuất khẩu chính ngạch bằng đường biển, vì thuế nhập khẩu chính ngạch giảm và tránh được rủi ro thanh toán, cũng như tránh rủi ro về an toàn thực phẩm và chất lượng lô hàng.

Việc đồng NDT liên tục bị phá giá và mất giá nhiều hơn so với mức mất giá của VND trước đồng USD, tạo ra chênh lệch mất giá giữa đồng NDT so với VND là rất lớn nên giá trị của VND so với NDT tăng lên, khiến giá các mặt hàng thủy sản tăng cao hơn.

Nhu cầu tiêu thụ thủy sản của Trung Quốc sẽ vẫn tiếp tục tăng; tuy nhiên, người Trung Quốc ngày càng ưa chuộng sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn như những thị trường khó tính khác (Mỹ, EU, Nhật Bản).

#### - Sản và sản phẩm sản

Hiện nay, nhu cầu nhập khẩu sản lát và tinh bột sản từ Việt Nam, Thái Lan của Trung Quốc đang giảm, thay vào đó là tăng cường nhập khẩu từ Lào, Campuchia. Ngoài ra, Trung Quốc tăng

cường kiểm soát nghiêm ngặt các quy định về nhãn mác, bao bì, thông tin sản phẩm tinh bột sản Việt Nam và siết chặt nhập khẩu qua kênh biên mậu. Do đó, trong thời gian tới, các giao dịch xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản vẫn tiếp tục âm ỉ do nhu cầu từ phía Trung Quốc yếu.

#### - Hàng rau quả

Mặc dù đang bước vào vụ thu hoạch rộ của nhiều mặt hàng trái cây xuất khẩu chủ lực như vải, chôm chôm, nhãn, xoài, măng cụt... nhưng kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam giảm khá mạnh trong tháng 7/2019.

Hiện nay, nhu cầu nhập khẩu hàng rau quả của Trung Quốc vẫn rất lớn, ghi nhận tốc độ tăng trưởng 2 con số, tập trung chủ yếu từ một số nguồn cung như Chi lê, Thái Lan, nhưng nhập khẩu từ Việt Nam đang có xu hướng giảm. Theo đó, thị phần hàng rau quả của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc giảm từ 9,5% trong 6 tháng đầu năm 2018, còn 9,0% thị phần trong 6 tháng đầu năm 2019.

Nguyên nhân khiến xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc giảm được nhận định là do Trung Quốc thắt chặt nhập khẩu biên mậu, đồng thời tăng thêm những yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch thực vật... đối với rau quả nhập khẩu từ Việt Nam. Mặt khác, nhiều doanh nghiệp và nông dân chưa kịp thích ứng với những yêu cầu mới của hải quan Trung Quốc về truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác...

Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm 2019, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc có thể cải thiện tích cực hơn do yếu tố mùa vụ nên nhu cầu tiêu thụ rau quả của Trung Quốc thường tăng cao trong các dịp Lễ Tết cuối năm.





Tham khảo một số mặt hàng rau hoa quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	6 tháng năm 2019 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2018 (%)
Thanh long	581.352	2,1
Mãng cụt	162.437	100,4
Sầu riêng	147.024	-15,6
Xoài	118.307	-3,7
Chuối	91.434	87,5
Nhãn	89.552	-30,0
Dưa hấu	51.178	-30,2
Mít	50.111	51,8
Vải	39.346	37,0
Ớt	26.966	-41,0
Nấm hương	21.751	16,0
Dừa	20.255	-45,2
Chanh leo	16.124	-29,5
Mộc nhĩ	10.398	-7,2
Hạnh nhân	9.063	76,6
Chôm chôm	7.409	-9,8
Hạt dẻ cười	4.097	34.274,1
Trái cây	2.478	-33,0
Cúc	1.832	8,1
Thảo quả	1.823	187,9
Thạch	1.200	-58,9

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

- Gạo

Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn và sụt giảm mạnh trong những tháng đầu năm 2019 và dự báo sẽ còn giảm trong các năm tiếp theo.

Nguyên nhân là do lượng gạo tồn kho của Trung Quốc tăng cao khiến nước này hạn chế mua vào, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giải phóng hàng tồn kho.

Theo báo cáo tháng 8/2019 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này đã hạ dự báo nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong niên vụ 2019/20 xuống còn 3,3 triệu tấn, giảm 100 nghìn tấn so với dự báo trước đó. Mặt khác, hiện nay Trung Quốc không chỉ là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới mà cũng trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn của thế giới, với lượng gạo bán ra trong năm 2019 vào khoảng 3,5 triệu tấn, tăng 500 nghìn tấn so với niên vụ 2018/19 và tăng hơn 9 lần so với

niên vụ 2015/16. Cũng theo dự báo của USDA, Trung Quốc chiếm tới 67,56% tổng khối lượng dự trữ gạo toàn cầu trong niên vụ 2019/20, với khối lượng dự báo đạt 118 triệu tấn, tăng mạnh từ mức 88 triệu tấn của niên vụ 2015/16. Kho dự trữ ở mức cao cũng là nguyên nhân chính khiến Trung Quốc giảm khối lượng nhập khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian qua.

Trong khi đó, không chỉ riêng Việt Nam, xuất khẩu gạo của Thái Lan sang thị trường Trung Quốc cũng gặp nhiều khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2019 với khối lượng sụt giảm mạnh 45,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 237,53 nghìn tấn.

Bên cạnh việc giảm nhập khẩu, đã có những dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đang có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung cấp bằng việc tăng nhập khẩu từ các thị trường khác như: Campuchia, Myanmar... với hạn ngạch nhập khẩu được nâng lên đáng kể.

## Chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	6 tháng năm 2019			So với 6 tháng năm 2018 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá XKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
Gạo nếp	137.756	65.917	479	-66,9	-67,7	-2,6
Gạo thơm	101.063	54.511	539	-67,3	-70,9	-11,0
Gạo trắng	40.303	20.781	516	-70,5	-68,9	5,3
Gạo giống Nhật	6.474	2.784	430	-79,5	-83,8	-20,7
Gạo lứt	2.120	827	390			
Gạo đỏ	500	203	405	-28,6	-36,9	-11,7

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG NHẬT BẢN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong tháng 7/2019 đạt 263,4 triệu USD, giảm 1% so với tháng trước nhưng tăng 7,4% so với tháng 7/2018. Tính chung 7 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đạt 1,75 tỷ USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản dự báo tăng trong những tháng cuối năm 2019 do những thuận lợi của Hiệp định CPTPP mang lại cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng tăng cường xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Ngày 12/6/2019, tại Hà Nội, Tập đoàn AEON đã phối hợp với Công ty TNHH AEON Việt Nam và Công ty TNHH AEON TOPVALU Việt Nam lần đầu tiên tổ chức Hội nghị nhà cung cấp của AEON năm 2019. Đây là chương trình thường niên của AEON nhằm hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản và hướng đến việc thắt chặt mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp; thông qua các hoạt động kết nối và đẩy mạnh các sáng kiến kinh doanh để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng kỳ vọng cao của người tiêu

dùng trong và ngoài nước.

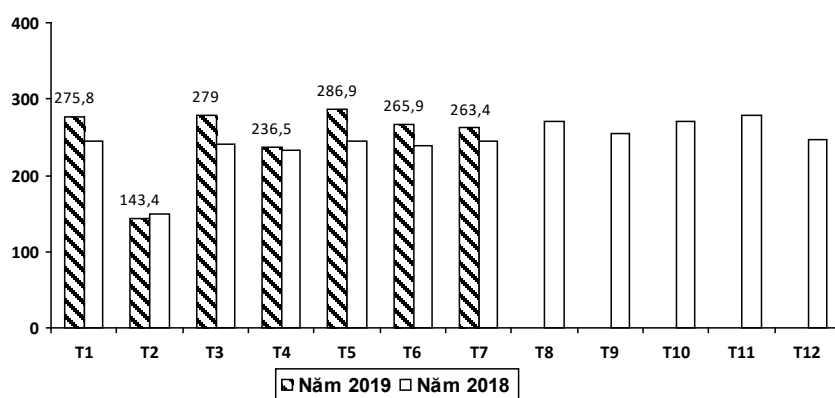
Hiện tại, các sản phẩm thực phẩm đông lạnh tại Nhật Bản chủ yếu được nhập khẩu từ Mỹ, Australia. Sản phẩm hữu cơ Việt Nam hoàn toàn có thể được cấp đồng bằng công nghệ tiên tiến để xuất khẩu sang Nhật Bản thông qua AEON.

Đối với các mặt hàng rau quả, Nhật Bản đang là thị trường tiêu thụ lớn thứ 3 của Việt Nam sau Trung Quốc và Mỹ. Nhu cầu của người dân Nhật Bản với các loại trái cây nhiệt đới như chuối, thanh long, xoài, vải, măng cụt ngày càng lớn. Tuy nhiên, trừ thanh long còn dư địa tăng trưởng tốt do đáp ứng tốt về thị hiếu và chất lượng, các loại trái cây tươi khác đều kém cạnh tranh so với các nước về giá do cước phí vận chuyển hàng không và chi phí bảo quản lạnh của Việt Nam cao hơn.

Nhìn chung thị phần các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Nhật Bản hiện vẫn còn khiêm tốn so với nhu cầu tiêu thụ ở thị trường này, như nhu cầu nhập khẩu rau của Nhật Bản hiện là 2,5 tỷ USD/năm, nhưng trong năm 2018, Việt Nam mới xuất khẩu được khoảng 34 triệu USD và đạt 70,8 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2019.

Để xuất khẩu vào Nhật Bản, các doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà phía Nhật Bản đặt ra và bắt buộc phải qua kiểm tra sản phẩm, phải được chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn quy định.

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản năm 2018- 2019 (ĐVT: nghìn USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản tăng khá trong 7 tháng đầu năm 2019 như xuất khẩu hàng thủy sản tăng 10,4%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 18,3%; hàng rau quả tăng 25,9% so với cùng kỳ năm 2018...

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Nhật Bản giảm trong 7 tháng đầu năm 2019 như cà phê giảm 23,9%; hạt điều giảm 14,4%; cao su giảm 8,6% so với cùng kỳ năm 2018...

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nhật Bản 7 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	7 tháng năm 2019		So với 7 tháng năm 2018 (%)		Tháng 7/2019		So với tháng 6/2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng		1.750.671		10,3		263.406		-1,0
Hàng thủy sản		811.069		10,4		130.696		2,2
Gỗ và sản phẩm gỗ		735.724		18,3		102.952		-4,2
Cà phê	59.467	101.709	-10,8	-23,9	8.735	14.401	-5,0	-5,8
Hàng rau quả		70.802		25,9		10.475		-1,0
Hạt điều	2.120	15.912	10,2	-14,4	398	2.731	51,9	41,8
Cao su	6.122	9.736	-5,7	-8,6	903	1.513	-13,8	-14,2
Hạt tiêu	1.868	4.276	8,7	-50,2	313	617	-25,7	-41,5
Sắn và các sản phẩm từ sắn	6.093	1.443	-39,9	-41,3	51	22		

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về chủng loại thủy sản xuất khẩu sang Nhật Bản: Trong 6 tháng đầu năm 2019, lượng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản đạt 91,9 nghìn tấn, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2018. Tôm là mặt hàng đạt kim ngạch cao nhất, đạt 269,9 triệu USD, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2018. Dự kiến, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản sẽ tăng trong

những tháng cuối năm do nhu cầu tiêu thụ dịp Lễ Tết của người dân tăng.

Cá đông lạnh là mặt hàng có lượng xuất khẩu cao nhất, với 29 nghìn tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018.

Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018 như trứng cá tăng 16,3%; cua tăng 28,3%, cá khô tăng 27%...

Một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang Nhật Bản 6 tháng đầu năm 2019  
(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD; Giá: USD/tấn)

Tên hàng	6 tháng năm 2019			So với 6 tháng 2018 (%)		
	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
Tổng	91.927	680.552	9.339	16,4	11,0	
Tôm các loại	28.899	269.889	7.491	4,9	-3,4	-7,8
Cá đông lạnh	28.986	217.138	8.874	19,0	25,5	5,5
Bạch tuộc các loại	4.190	37.182	9.373	10,3	11,1	0,8
Mực các loại	3.901	36.566	16.939	2,4	9,8	7,2
Trứng cá	1.199	20.316	2.162	22,8	16,3	-5,3
Surimi	9.178	19.842	3.398	6,2	16,3	9,5
Cá tra, basa	5.091	17.296	24.391	13,8	15,3	1,4
Cua các loại	588	14.343	5.291	0,4	28,3	27,8
Cá ngừ các loại	2.496	13.208	10.700	6,6	-5,6	-11,4
Cá khô	1.225	13.112	2.465	15,3	27,0	10,2
Cá đóng hộp	4.158	10.252	7.628	2.229,5	2.043,6	-8,0
Nghêu các loại	279	2.127	9.998	210,1	160,6	-16,0
Thủy sản khác	209	2.091	7.166	-48,6	-52,8	-8,2
Ruốc	264	1.890	2.005	1,6	-6,5	-8,0
Mắm	899	1.802	8.106	1.284,7	526,7	-54,7
Ốc các loại	180	1.456	14.057	12,0	34,3	19,9
Sò các loại	58	813	8.537	235,3	249,7	4,3
Ghẹ các loại	65	556	5.370	-3,3	-4,6	-1,4
Bánh hải sản	31	164	7.875	-40,0	-31,6	14,0
Xôi hải sản	13	104	7.690	59,5	50,2	-5,8
Chả giò	7	57	6.100	-44,7	-33,7	19,9
Cà ri	4	23	5.346	60,2	60,2	0,0
Cá biển	4	23	7.193	-9,9	1,3	12,5
Há cảo	2	14		-26,1	-28,3	-3,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Tham khảo 10 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản 6 tháng đầu năm 2019

STT	Tên doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
1	Công Ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú	39.482
2	Công Ty Cổ Phần Sài Gòn Food	38.405
3	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Xuất Khẩu Trung Sơn Hưng Yên	33.315
4	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Sao Ta	25.646
5	Công Ty CP Hải Việt	21.114
6	Công Ty TNHH Chế Biến & Xuất Khẩu Thủy Sản Cam Ranh	18.905
7	Công Ty TNHH MTV Trung Sơn Long An	17.093
8	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cát Hải	16.974
9	Công Ty TNHH Chế Biến Thủy Sản Minh Phú - Hậu Giang	15.534
10	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Trung Sơn	15.076

Nguồn: Tính toán sơ bộ từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, chỉ dùng để tham khảo



# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI

---

## XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN THÁI BÌNH

Thái Bình có diện tích đất nông nghiệp trên 105.700 ha, chủ yếu được bồi đắp phù sa bởi hai hệ thống sông lớn là sông Hồng và sông Thái Bình, thuận lợi cho cây lúa và các loại cây trồng khác - đặc biệt theo hướng thâm canh và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đường bờ biển của Thái Bình dài 54 km, vùng bãi triều rộng lớn, bằng phẳng là tiềm năng vàng để phát triển du lịch và nuôi trồng thủy hải sản. Thái Bình tiếp tục khẳng định là vựa lúa khu vực Đồng bằng sông Hồng, là tỉnh tiên phong trong phong trào xây dựng nông thôn mới, cùng với các giải pháp đột phá để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong lĩnh vực nông nghiệp. Với quyết tâm đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính thứ 3 trong năm, các loại cây màu cũng có bước phát triển vượt bậc với những mô hình như: Mở rộng quỹ đất trồng khoai tây lên tới 17.000 ha. Thái Bình là tỉnh đầu tiên nghiên cứu thành công mô hình trồng khoai tây bằng phương pháp khí canh, góp phần giải bài toán về giống khi vụ đông tới. Đây cũng chính là điều kiện cơ bản để thu hút, phát triển các nhà máy chế biến nông sản tại Thái Bình

Thái Bình cũng đã có những thành tựu đáng kể trong sản xuất nông nghiệp. Tăng trưởng nông nghiệp của Thái Bình trong 5 năm qua đạt bình quân 4,1%/năm. Sản lượng lương thực trung bình của tỉnh đạt trên 1 triệu tấn/năm. Năng suất lúa gạo của Thái Bình cao nhất trong cả nước với bình quân đạt trên 13 tấn/ha. Hiện nay, Thái Bình đang tập trung xây dựng những mô hình sản xuất liên kết an toàn theo chuỗi, dựa trên xây dựng gần 130 cánh đồng mẫu gồm cả lúa và cây màu, đẩy mạnh ký kết hợp đồng bao tiêu nông sản với các công ty, nhà máy chế biến.

Cơ cấu giống cây trồng được chuyển dịch theo hướng năng suất, chất lượng cao, một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả được chuyển sang

nuôi trồng các loại cây, con có giá trị kinh tế cao hơn. Ngành chăn nuôi Thái Bình cũng phát triển mạnh, số đầu lợn của tỉnh đạt xấp xỉ 1,04 triệu con, xuất khẩu lợn sữa của tỉnh lớn nhất trong cả nước. Thủy sản là ngành có mức tăng trưởng cao và ổn định nhất, đạt bình quân 11%/năm trong 5 năm gần đây. Sản lượng ngao của Thái Bình đạt trên 70 ngàn tấn, chiếm gần 50% sản lượng của cả nước.

Thái Bình đang phấn đấu trở thành tỉnh tiên phong cho những đổi mới trong phát triển; dựa trên nền tảng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp chất lượng cao và công nghiệp dịch vụ phục vụ nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế tự nhiên sẵn có gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tập trung đầu tư vào chuỗi giá trị sản phẩm, chế biến sâu, tạo ra những thương phẩm có giá trị gia tăng lớn, có thương hiệu quốc gia đại diện tiêu biểu cho nông nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế, góp phần hình thành nên một diện mạo mới của nền nông nghiệp Việt Nam và bức tranh nông thôn Việt Nam trong thập niên tới.

Liên kết sản xuất, phát triển nông sản sạch: Phát triển nông sản sạch là hướng đi tất yếu trong nền nông nghiệp bền vững. Tại tỉnh Thái Bình, những mô hình sản xuất nông sản sạch theo hình thức liên kết đang phát huy hiệu quả, vừa góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân, khẳng định chỗ đứng của nông nghiệp an toàn trên thị trường. Đây cũng là hướng đi được tỉnh Thái Bình xác định trong lộ trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Nhiều mô hình sản xuất với quy mô lớn đã được hình thành, các giống tiến bộ cũng đã được đưa vào sản xuất, từ đó góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất cho ngành nông nghiệp như: Mô hình sản xuất lúa chất lượng T10, DT68 ở xã Tây Tiến (Tiền Hải); mô hình sản xuất lúa Nhật ở các xã

Vũ Hòa và Thượng Hiền (Kiến Xương); mô hình sản xuất khoai tây hàng hóa, ớt hàng hóa ở xã Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ), xã Hồng Minh (Hưng Hà) và xã An Ấp (Quỳnh Phụ); mô hình nuôi bò thịt theo chuỗi liên kết bò thịt của Australia với quy mô từ 5.000 - 6.500 con tại xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà; công nghệ nuôi cấy mô tế bào kết hợp khí canh sản xuất cây giống khoai tây sạch bệnh...

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình còn phát huy hiệu quả vai trò của các hợp tác xã trong việc chuyển tải, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nông dân; đã hình thành xu thế hợp tác, liên kết giữa hợp tác xã với hộ thành viên và các doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên.

Vừa qua, lễ khởi công dự án nông nghiệp công nghệ cao của Tập đoàn TH tại Thái Bình mở đầu một loạt dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn ở khu vực phía bắc. Khu nông nghiệp công nghệ cao tại Thái Bình sẽ là điểm mẫu, là nơi nghiên cứu hoàn thiện mô hình, đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, trang trại và cho hộ nông dân sản xuất nông sản mang thương hiệu Việt Nam đủ điều kiện sánh vai với các thương hiệu thế giới. Dự án nông nghiệp công nghệ cao của Tập đoàn TH tại Thái Bình có quy mô đầu tư trên 3.000 tỷ đồng, quy mô sản xuất trên 3.000 ha.

Trong dài hạn, Tập đoàn TH sẽ phối hợp với chuyên gia của Viện Nông nghiệp hữu cơ, Hiệp hội Nông nghiệp công nghệ cao, cùng với các chuyên gia quốc tế (Mỹ, Hà Lan, Israel, New Zealand...) nghiên cứu triển khai dự án theo 10 nhóm sản phẩm như sữa và các sản phẩm từ sữa, các cây dược liệu quý hiếm Việt Nam, chè và các sản phẩm từ chè theo các phong cách cung đình Việt Nam và Nhật Bản, các giống gạo có chất lượng và hàm lượng dinh dưỡng cao, nhãn lồng Hưng Yên...

Trước mắt Tập đoàn TH thực hiện thí điểm trên



30 ha tại huyện Vũ Thư để trồng rau sạch, gạo sạch theo chuẩn Global GAP và tiếp theo là tiêu chuẩn organic (hữu cơ). Với các sản phẩm chủ lực, Tập đoàn TH sẽ xây dựng nhà máy chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm trên thị trường quốc tế.

Xây dựng và phát huy nhãn hiệu tập thể Gạo thơm Thái Bình

Gạo thơm Thái Bình là một trong những sản phẩm đặc trưng của tỉnh Thái Bình. Sản phẩm có đặc điểm: Hạt gạo nhỏ, trắng trong, thơm ngon tự nhiên, cơm mềm dẻo không dính, giàu chất dinh dưỡng. Ngày 17/8/2015 UBND tỉnh Thái Bình đã có Quyết định cho phép thành lập Hội sản xuất và kinh doanh gạo thơm tỉnh Thái Bình. Hội cũng là tổ chức quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Gạo thơm Thái Bình" sau khi được công nhận bảo hộ sở hữu trí tuệ. Thành viên của Hội sản xuất và kinh doanh gạo thơm tỉnh Thái Bình là các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất và kinh doanh gạo thơm trên địa bàn tỉnh.

Năm 2016, Hội sản xuất và kinh doanh gạo thơm tỉnh Thái Bình đã nộp đơn đăng ký xin bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Gạo thơm Thái Bình" tại Cục Sở hữu trí tuệ. Sản phẩm Gạo thơm Thái Bình được đăng ký bảo hộ và được thống nhất về hệ thống nhận diện sẽ giúp người tiêu dùng tránh được sự nhầm lẫn với các sản phẩm khác. Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Tỏi Thái Thụy":

Tháng 2/2016, Hội Nông dân huyện Thái Thụy đã chính thức được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận là chủ sở hữu với nhãn hiệu tập thể "Tỏi Thái Thụy". Phát huy vai trò quản lý, sử dụng

nhãn hiệu tập thể, Hội đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Tỏi Thái Thụy” cho 29 hộ hội viên nông dân 5 xã: Thái Đò, Thái Nguyên, Thụy Tân, Thụy An, Thụy Dũng.

Là huyện ven biển, Thái Thụy có thổ nhưỡng và khí hậu phù hợp để phát triển cây tỏi. Hàng

năm, toàn huyện luôn duy trì trồng khoảng 500 ha cây hành, tỏi, tập trung ở một số xã như Thụy An, Thụy Tân, Thụy Trường, Thái Nguyên..., chiếm khoảng 10% diện tích cây màu vụ đông toàn huyện. Ở những địa phương trên, tỏi là cây vụ đông chủ lực mang lại thu nhập chính cho người dân.

### TRÁI SẦU RIÊNG CAI LẬY ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NHÃN HIỆU HÀNG HÓA

Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu tập thể cho trái “Sầu riêng Cai Lậy” ở Tiền Giang.

Tỉnh Tiền Giang hiện có hơn 8.000 ha cây sầu riêng chuyên canh, tập trung ở huyện Cai Lậy và Thị xã Cai Lậy. Thời gian gần đây, giá sầu riêng ở mức cao từ 50.000-100.000 đồng/kg, cho lợi nhuận gần 1 tỷ đồng/ha/năm. Việc được cơ quan chuyên môn cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho trái sầu riêng Cai Lậy là điều kiện tốt để loại trái cây đặc sản này vươn xa.

Hiện tại, các ngành chức năng tỉnh Tiền Giang

có kế hoạch quảng bá, phát triển nhãn hiệu tập thể, xây dựng logo, quy chế sử dụng tem, nhãn sản phẩm khoa học và công nghệ, quy trình kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể; quy trình cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Sầu riêng Cai Lậy”...

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang đã và đang hỗ trợ 9 tổ hợp tác, hợp tác xã trồng 100 ha sầu riêng trên địa bàn huyện Cai Lậy áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt GAP. Tiền Giang phấn đấu đến năm 2020 phát triển diện tích cây sầu riêng thương phẩm lên đến 12.000 ha.

### NGÀY HỘI NHÃN SÔNG MÃ VÀ LỄ CÔNG BỐ XUẤT KHẨU NHÃN SƠN LA NĂM 2019

Ngày hội nhãn Sông Mã và Lễ công bố xuất khẩu nhãn Sơn La năm 2019 đã chính thức diễn ra tại Trung tâm truyền thông văn hóa huyện Sông Mã, trong 2 ngày 2-3/8/2019.

Ngày hội nhãn Sông Mã đã trở thành Ngày hội thường niên được tổ chức vào dịp nhãn chín rộ. Ngày hội năm nay diễn ra nhiều hoạt động phong phú như: Hội thi nhãn ngon, an toàn; Hội thi trưng bày gian hàng nông sản; thi đấu các môn thể thao và tôn vinh những người trồng nhãn, từ đó giới thiệu mảnh đất, con người Sông Mã đến với du khách mọi miền của đất nước.

Đặc biệt, trong khuôn khổ ngày hội đã trao Giấy chứng nhận và nghi thức Lễ khởi hành xuất khẩu sản phẩm nhãn sang thị trường Trung Quốc và các nước.

Việc tổ chức Ngày hội nhãn Sông Mã và Lễ công

bố xuất khẩu nhãn Sơn La năm 2019 góp phần quan trọng trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp nói chung, thương hiệu nhãn Sông Mã nói riêng tới thị trường, thể hiện sự đổi mới trong việc xây dựng chuỗi sản phẩm nông nghiệp an toàn; tạo cơ hội để các doanh nghiệp, hợp tác xã, người trồng nhãn Sơn La nói chung và Sông Mã nói riêng ký kết hợp tác trong việc sản xuất và tìm kiếm thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm từ cây nhãn.

Huyện Sông Mã hiện là địa phương có nhiều diện tích trồng nhãn nhất tỉnh Sơn La với trên 6.700 ha, năng suất đạt từ 10 - 15 tấn/ha, sản lượng ước trên 30.000 tấn. Huyện Sông Mã có 17 hợp tác xã tham gia sản xuất nhãn theo chuỗi giá trị với gần 400 ha. Nhãn Sông Mã hiện đã xuất khẩu sang nhiều nước như: Australia, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

## MỜI THAM DỰ HỘI CHỢ THỦY SẢN QUỐC TẾ BUSAN BISFE 2019

Hội chợ Thủy sản quốc tế Busan BISFE là hội chợ chuyên ngành thủy sản lớn nhất Hàn Quốc và nằm trong "top 3" khu vực châu Á. Hội chợ BISFE 2019 quy tụ 420 doanh nghiệp đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ trưng bày sản phẩm liên quan đến thực phẩm, công cụ dụng cụ, công nghệ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản... Thông tin chi tiết về BISFE 2019 như sau:

- Thời gian: từ 06- 08/11/2019
- Địa điểm: Trung tâm triển lãm BEXCO, Busan (Exhibition Hall 1-2-3)
- Quy mô dự kiến: 420 công ty, 1100 gian hàng
- Đơn vị chủ trì: Chính quyền thành phố Busan

- Đơn vị tổ chức: BEXCO, Hiệp hội Thương mại thủy sản Hàn Quốc, Liên hiệp các hợp tác xã nghề cá Hàn Quốc

- Thời hạn đăng ký: 30/9/2019

Doanh nghiệp đăng ký tham gia hội chợ thông qua Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc sẽ được Ban tổ chức ưu đãi riêng.

Doanh nghiệp quan tâm và muốn tham gia đề nghị liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc để biết thêm chi tiết.

Email: [kr@moit.gov.vn](mailto:kr@moit.gov.vn)

Điện thoại: + 82 10 2614 1369 (Ms. Chi) / + 82 10 3784 6869 (Mr. Huy)

### CÔNG TY NHẬT BẢN CẦN NHẬP KHẨU GỪNG MUỐI SUSHI

Công ty WATS Nhật Bản cần nhập khẩu gừng muối dùng trong sushi của Việt Nam, thông tin như sau:

Lượng nhập khẩu 2 cont 20 tấn (có hàng là có thể nhập ngay)

Năm đầu tiên có thể nhập khoảng 50-100 tấn/năm, sau đó có thể nhập 200-300 tấn/năm

Số lượng đặt hàng tối thiểu là 10 tấn cho cont 20f

Đóng gói 5kg x 4 túi PE/1 thùng carton

Mọi thông tin liên hệ Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, Mr: Tạ Đức Minh,

Email: [taducminh@yahoo.com](mailto:taducminh@yahoo.com) hoặc [jp@moit.gov.vn](mailto:jp@moit.gov.vn)

### DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC CẦN TÌM NHÀ CUNG CẤP MẶT HÀNG BỘT XƠ DỪA

Một doanh nghiệp Hàn Quốc cần tìm nhà cung cấp mặt hàng bột xơ dừa từ Việt Nam.

Doanh nghiệp quan tâm và có khả năng cung cấp đề nghị gửi đăng ký theo mẫu tại đường link dưới đây và liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc để biết thêm thông tin chi tiết cũng như được kết nối với đối tác.

[https://drive.google.com/open?id=1OxtWaBvIDDS3JN6L8CqP7hVEv5OP\\_kln](https://drive.google.com/open?id=1OxtWaBvIDDS3JN6L8CqP7hVEv5OP_kln)

Embassy of Viet Nam in the Republic of Korea, Trade Office

Add: 6th Floor, Golden Bridge Build., Chungjeongno 3-ga, No.222, Seodaemun-Gu, Seoul, 120-708

Tel: (82-2) 362-2013; Fax: (82-2) 364-3664;

HP: +82-10-2614 - 1369 (Ms.Chi);

Email: [kr@moit.gov.vn](mailto:kr@moit.gov.vn); [vntradeinkorea@gmail.com](mailto:vntradeinkorea@gmail.com)

Facebook: <https://www.facebook.com/thuongvuhanquoc/>



# THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ

## HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA THEO HIỆP ĐỊNH CPTPP

Thực thi các quy định của Hiệp định Đối tác tiến bộ, toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) về xuất xứ hàng hóa, Tổng cục Hải quan đã ban hành văn bản số 4993/TCHQ-GSQL ngày 05/8/2019 hướng dẫn việc khai báo và tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể các nội dung: Về khai báo chứng từ chứng nhận xuất xứ trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính; Về kiểm tra thông tin trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cơ quan hải quan căn cứ quy định thông tin tối thiểu (Phụ lục 3-B Chương 3), các quy tắc xuất xứ liên quan (Chương 3) của Hiệp định CPTPP; Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26/6/2019 của Chính phủ; Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2019 của Bộ Tài chính để thực hiện.

Trong đó, các thông tin tối thiểu tại Phụ lục 3-B Chương 3 Hiệp định CPTPP bao gồm:

- Người xuất khẩu hoặc người sản xuất: Nêu rõ người chứng nhận là người xuất khẩu hay người sản xuất;
- Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người chứng nhận;
- Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người xuất khẩu nếu người xuất khẩu không phải người chứng nhận. Địa chỉ của người xuất khẩu phải là nơi xuất khẩu hàng hóa thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP;
- Thông tin này không bắt buộc nếu người sản xuất cấp giấy chứng nhận xuất xứ và không biết thông tin về người xuất khẩu;
- Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại

và địa chỉ email của người sản xuất nếu người sản xuất không phải là người chứng nhận hay người xuất khẩu hoặc nếu có nhiều hơn một người sản xuất thì ghi "Various" hoặc cung cấp danh sách các nhà sản xuất. Nếu thông tin này cần phải giữ bí mật thì có thể ghi "Available upon request by the importing authorities". Địa chỉ của người sản xuất phải là nơi sản xuất hàng hóa thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP;

- Tên, địa chỉ, địa chỉ email và số điện thoại của người nhập khẩu (nếu có thông tin). Địa chỉ của người nhập khẩu phải thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP;

- Mô tả và mã số HS của hàng hóa: Ghi rõ mô tả hàng hóa và mã số HS của hàng hóa ở cấp độ 6 chữ số. Mô tả phải phù hợp với hàng hóa được chứng nhận; Trường hợp chứng từ chứng nhận xuất xứ sử dụng cho một lô hàng nhập khẩu thì phải nêu rõ số hóa đơn liên quan đến việc xuất khẩu (nếu biết); Tiêu chí xuất xứ: Nêu cụ thể quy tắc xuất xứ mà hàng hóa đáp ứng;

- Thời hạn (Blanket Period): Trong trường hợp sử dụng một chứng từ chứng nhận xuất xứ cho nhiều lô hàng giống hệt thì trên chứng từ chứng nhận xuất xứ thể hiện thời gian áp dụng nhưng không quá 12 tháng;

- Ngày, tháng, năm và chữ ký được ủy quyền: Chứng từ chứng nhận xuất xứ phải được người chứng nhận ký, ghi ngày, tháng, năm và kèm theo xác nhận sau: "I certify that the goods described in this document qualify as originating and the information contained in this document is true and accurate. I assume responsibility for proving such representations and agree to maintain and present upon request or to make available during a verification visit, documentation necessary to support this certification".

Theo Tổng cục Hải quan, văn bản số 4993/TCHQ-GSQL là cơ sở để người khai hải quan và cơ quan hải quan thực hiện trong khi chờ

Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

## ĐẦU TƯ 8.359 TỶ ĐỒNG PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BỀN VỮNG



Ngày 5/8/2019, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) tổ chức hội nghị đề xuất Dự án Phát triển thủy sản bền vững (dự kiến vay vốn Ngân hàng Thế giới - WB), với sự tham gia của 10 tỉnh, thành phố ven biển tham gia dự án.

Dự án thực hiện trong 6 năm (2021 - 2026). Mục tiêu là nâng cao năng lực quản lý và giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản, hội nhập quốc tế, thích ứng biến đổi khí hậu. Dự án cũng giúp giải quyết những khó khăn, thách thức đối với ngành khai thác hải sản và nuôi tôm nước lợ. Việc triển khai dự án sẽ mang lại hiệu quả to lớn về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Do đó, Bộ NN&PTNT cùng UBND 10 tỉnh tham gia dự án đề nghị các bộ, ngành xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và phê duyệt đề xuất "Dự án phát triển thủy sản bền vững".

Cụ thể, Bộ NN&PTNT sẽ thực hiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho ngành kiểm

ngư phục vụ khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả, bền vững; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu phục vụ chọn tạo giống tôm bố mẹ nhằm chủ động sản xuất trong nước tôm bố mẹ có chất lượng cao, sạch bệnh.

Đồng thời, tăng cường quản lý, tổ chức sản xuất chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU); giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, nâng cao chất lượng, năng suất, giá trị sản phẩm tôm nuôi, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Đối với các địa phương, dự án góp phần xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá hiện đại, đồng bộ; hình thành và phát triển các trung tâm nghề cá lớn có quy mô cấp quốc gia, tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản, đặc biệt là khai thác hải sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, giảm tổn thất sau thu hoạch...



Về phạm vi của dự án, đối với cấu phần do Bộ NN&PTNT thực hiện, dự án sẽ đầu tư hạ tầng tại cơ quan Kiểm ngư Vùng I (Hải Phòng), các cơ sở nghiên cứu chọn tạo giống tôm bố mẹ thuộc Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III tại Hải Phòng, Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu và Khánh Hoà...

Đối với cấu phần do các tỉnh thực hiện, dự án sẽ triển khai tại 33 huyện của 10 tỉnh gồm: Thanh Hoá, Quảng Trị, Bình Định, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Sóc Trăng, Bạc Liêu,

Cà Mau và Kiên Giang.

Dự kiến tổng mức đầu tư của toàn dự án là 8.359 tỷ đồng, tương đương 363 triệu USD, bao gồm: Vốn vay WB là 6.605 tỷ đồng (vốn trung ương cấp phát là 5.047 tỷ đồng, vốn các tỉnh vay lại 1.558 tỷ đồng); vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ Môi trường toàn cầu là 138 tỷ đồng; vốn đối ứng trong nước là 1.616 tỷ đồng (trong đó, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 1.500 tỷ đồng, vốn đối ứng ngân sách của Bộ NN&PTNT 116 tỷ đồng).

## CHÍNH PHỦ LÀO CHO PHÉP XUẤT KHẨU THÊM SẢN PHẨM GỖ

Ngày 1/8/2019, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào đã ban hành Quyết định số 0939/MoIC sửa đổi danh sách sản phẩm gỗ được phép xuất khẩu để những nhà sản xuất nội thất có thể bán sản phẩm dễ dàng hơn ở trong nước và nước ngoài. Bộ đã cụ thể 3 loại sản phẩm gỗ chính: Sản phẩm gỗ trồng, sản phẩm gỗ tự nhiên và sản phẩm từ mây tre.

Theo danh sách sửa đổi, tất cả sản phẩm sản xuất từ gỗ rừng trồng như tếch, bạch đàn, cao su, kathin nalong, kathin thepha đều có thể được xuất khẩu, bao gồm cả hàng hóa chế biến và chưa chế biến.

Gỗ trầm hương nên được xuất khẩu dưới dạng gỗ nghiền hoặc bào mỏng, gỗ rừng trồng khác nên được chế biến theo kích thước hướng dẫn của Bộ.

Quyết định mới thay thế Quyết định số 0002/MoIC ban hành vào ngày 3 tháng 1 năm

2018, là quyết định khiến các nhà sản xuất gỗ và đồ gỗ Lào phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc bán sản phẩm cho khách hàng nước ngoài sau khi chính phủ quy định kích thước của sản phẩm gỗ và đồ gỗ xuất khẩu.

Các sản phẩm gỗ tự nhiên, bao gồm gỗ bị cấm, gỗ đặc biệt và gỗ được quản lý được cho phép xuất khẩu bao gồm than bính và viên gỗ, sàn gỗ và sàn nội thất, than gỗ, tấm tường và trần, ván ép, tay cầm bằng gỗ, gỗ xây nhà, đồ nội thất bằng gỗ, sàn gỗ và gỗ thân xe tải.

Các sản phẩm gỗ mây được xuất khẩu bao gồm đồ nội thất mây, các sản phẩm tết mây và các sản phẩm mây và tre thành phẩm khác như đồ nội thất và phụ kiện làm từ tre, tre tết và tre nhỏ. Bộ Công Thương Lào hy vọng quyết định mới sẽ giúp người bán gỗ và nhà sản xuất đồ nội thất ở Lào xuất khẩu sản phẩm dễ dàng hơn.



# THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI

## GIÁ NHIỀU MẶT HÀNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI TIẾP TỤC XU HƯỚNG GIẢM

Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2019 trên sàn ICE-New York ngày 13/8/2019 giảm 6,2% so với cuối tháng 7/2019, xuống còn 93,5 UScent/lb. Trong khi đó, giá cà phê Robusta giao cùng kỳ hạn trên sàn ICE-London giảm 5,1% xuống 1.269 USD/tấn. Điều kiện thời tiết thuận lợi khiến tiến độ thu hoạch năm 2019 nhanh hơn so với vài năm gần đây. Theo báo cáo của nhà tư vấn - phân tích Safras và Mercado ở Braxin, cho đến nay Braxin đã có 83% sản lượng cà phê vụ mùa mới được thu hoạch, ước tính sản lượng năm 2019 đạt khoảng 58,9 triệu bao. Đồng Real Braxin giảm giá so với đồng USD khiến người trồng cà phê Braxin đẩy mạnh bán ra, dẫn đến tình trạng dư cung cà phê trên thị trường thế giới, gây áp lực đến giá.

Giá ngô tại Chicago ngày 13/8/2019 giảm xuống mức thấp nhất gần 3 tháng sau dự báo của chính phủ Mỹ cho thấy năng suất cây trồng cao hơn so với dự kiến. Giá ngô kỳ hạn trên sàn Chicago giảm 1,8% trong nửa đầu tháng 8/2019, xuống 385 UScent/bushel, thấp nhất kể từ ngày 17/5/2019. Giá đậu tương kỳ

hạn trên sàn Chicago giảm 2,8% xuống 878 UScent/bushel, trong khi giá lúa mì giảm 5,7% xuống 470 UScent/bushel.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng vụ thu hoạch ngô Mỹ sẽ cao hơn so với dự báo trước đó. Trong khi đó, thị trường lúa mì cũng đối mặt với nguồn cung toàn cầu tăng và cạnh tranh xuất khẩu lớn. Sản lượng vụ thu hoạch lúa mì tại châu Âu tiến triển tốt, vụ thu hoạch tại Pháp đã kết thúc. Theo Ủy ban châu Âu, xuất khẩu lúa mì mềm của EU năm 2019/20 bắt đầu từ ngày 1/7 đạt 1,33 triệu tấn (tính đến ngày 11/8/2019), giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

USDA giảm ước tính sản lượng đậu tương xuống 3,68 tỉ bushel so với 3,845 tỉ bushel dự báo trước đó.

Trên thị trường gạo, giá gạo xuất khẩu tại Thái Lan trong kỳ từ ngày 30/7 đến 13/8/2019 tăng 30 USD/tấn so với nửa cuối tháng 7/2019 do lo ngại tình trạng hạn hán tồi tệ nhất trong khoảng một thập kỉ có thể khiến nguồn cung ngày càng thắt chặt.

Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 13/8/2019

Hàng hóa	Ngày 13/8/2019	So với ngày 29/7/2019 (%)	So với ngày 1/1/2019 (%)
Ngô CBOT (UScent/bushel)	385,0	-9,5	2,4
Lúa mì CBOT (UScent/bushel)	470	-5,7	-7,5
Lúa mạch (UScent/bushel)	275,8	3,6	-0,9
Đậu tương (UScent/bushel)	878,3	-2,8	-3,1
Khô đậu tương (USD/tấn)	303,7	-2,7	-2,6
Dầu đậu tương (UScent/bushel)	30,0	5,1	6,1
Hạt cải (CAD/tấn)	454,1	1,7	-6,6
Ca cao (USD/tấn)	2.242,0	-9,4	-6,9
Đường thô (UScent/lb)	11,9	-1,0	-0,2
Nước cam (UScent/lb)	102,3	0,8	-16,7
Cà phê Robusta	1.269,0	-5,1	-17,0
Cà phê Arabica	93,5	-6,2	-10,2
Gỗ xẻ (USD/1000 board feet)	348,9	4,9	4,2
Gạo đỏ 5% tấn Ấn Độ (USD/tấn)	381,0	1,1	-0,8
Gạo trắng 5% tấn Thái Lan (USD/tấn)	425,0	7,6	9,0
Cao su Toccom (JPY/kg)	170,0	-8,9	1,1

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



## PHÁP CÓ THỂ SẼ GIA TĂNG KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN NHẬP KHẨU

Theo Cơ quan thống kê châu Âu, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản (gọi tắt là hàng nông sản) vào Pháp tăng khá trong 5 năm trở lại đây, tuy nhiên trong năm 2018, nhập khẩu nhóm hàng này vào Pháp đạt 50,57 tỷ Euro, giảm 0,47% so với năm 2017.

Trong 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu hàng nông sản vào Pháp đạt 22 tỷ Euro, giảm 14,2% so với cùng kỳ năm 2018.

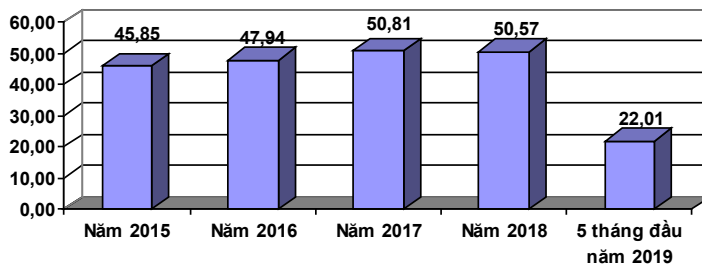
Các chuyên gia của nhóm nghiên cứu về Nông nghiệp và Thực phẩm của Pháp lo ngại rằng, Pháp sẽ trở thành nước có thâm hụt nông nghiệp vào năm 2023, một phần do năng lực cạnh tranh hàng nông nghiệp của Pháp giảm khiến xuất khẩu giảm, mặt khác do nhập khẩu hàng nông sản tăng vọt trong 10 năm trở lại đây do sự tăng trưởng trong nhập khẩu trái cây và rau củ. Trong năm 2017, chiếm 34% lượng tiêu thụ gia cầm trong nước phải nhập khẩu, và thậm chí 70% cho dịch vụ ăn uống phải nhập khẩu. Ở Pháp, chi phí sản xuất tăng 58% trong

giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2017, tăng nhanh gấp đôi so với Đức.

Ngoài ra, theo nghiên cứu trên, hệ thống kiểm soát sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào Pháp chưa được chặt chẽ do ngân sách phân bổ cho hệ thống kiểm soát chưa đến 10 triệu Euro mỗi năm. Trước thực tế này, để sản phẩm nhập khẩu vào Pháp được đảm bảo nhất, nhóm nghiên cứu về Nông nghiệp và Thực phẩm của Pháp đang kêu gọi kiểm soát mạnh mẽ hơn đối với tất cả các sản phẩm nhập khẩu.

Như vậy, nhu cầu đối với hàng nông sản vào Pháp sẽ tăng, tuy vậy, việc tăng cường kiểm soát nguồn hàng nhập khẩu sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, do vậy, để hàng hóa các nước có thể thâm nhập vào Pháp, các doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chuẩn về hàng hóa nhập khẩu theo tiêu chuẩn châu Âu về nhãn mác, vật liệu đóng gói, truy xuất nguồn gốc...

Kim ngạch nhập khẩu hàng nông sản vào Pháp qua các năm (Đvt: tỷ euro)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê châu Âu

Các mặt hàng nông sản nhập khẩu vào Pháp trong 5 tháng đầu năm 2019 chủ yếu là quả và quả hạch (HS 08, chiếm 10,2% tổng trị giá nhập khẩu hàng nông sản), thủy sản chưa qua chế biến (HS 03, chiếm 8,9%), gỗ nguyên liệu (HS 44, chiếm 8,7%) và mặt hàng thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ (HS 02 chiếm 8,5%)...

Đáng chú ý, nhập khẩu hầu hết các mặt hàng thuộc nhóm hàng nông sản vào Pháp giảm so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, giảm mạnh nhất là mặt hàng cao su nguyên liệu (HS 40)

giảm 19,8%; tiếp đến là mặt hàng quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa (HS 08) giảm 19,0%; mặt hàng thuốc lá và nguyên liệu thay thế thuốc lá đã chế biến (HS 24) giảm 17,9%... Riêng nhập khẩu mặt hàng ngũ cốc vào Pháp tăng trong 5 tháng đầu năm 2019, với trị giá nhập khẩu đạt 438 triệu euro, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018 và nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu thực vật dùng để tét bột, các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (HS 14) tăng 2,3%, đạt 34 triệu euro...

Pháp nhập khẩu hàng nông sản chủ yếu từ thị trường nội khối (chiếm 77-78% tổng trị giá nhập khẩu hàng nông sản), trong đó, Hà Lan, Tây Ban Nha, Đức và Bỉ là các nguồn cung nội khối chính, chiếm tỷ trọng từ 12-14% tổng trị giá nhập khẩu. Đối với thị trường ngoại khối, Pháp nhập khẩu hàng nông sản chủ yếu từ các thị trường Trung Quốc, Bồ Biển Ngà, Mỹ, Braxin...

Đối với Việt Nam, thị phần hàng nông sản của Việt Nam tại Pháp chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ khoảng 0,7%. Trong đó, mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng nông sản của Việt Nam

đang chiếm thị phần lớn nhất tại Pháp, chiếm 2,09% trong 5 tháng đầu năm 2019, tăng so với mức 2,02% của 5 tháng đầu năm 2018. Việc Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) vừa được ký kết sẽ có tác động tương đối lớn tới sự phát triển của ngành gỗ xuất khẩu Việt Nam. Theo đó, sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ được tiếp cận thị trường EU với mức thuế ưu đãi hơn các đối thủ cạnh tranh. Với chất lượng đã được khẳng định, mức thuế ưu đãi sẽ giúp ngành gỗ Việt Nam có được nhiều đơn hàng hơn.

### Một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Pháp 5 tháng đầu năm 2019

Mặt hàng		Trị giá nhập khẩu nông sản vào Pháp 5 tháng		So sánh (%)	Thị phần nông sản Việt Nam tại Pháp 5 tháng (%)	
HS	Diễn giải	Năm 2019	Năm 2018		Năm 2019	Năm 2018
	Tổng	22.005	25.646	-14,2	0,39	0,39
08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	2.238	2.762	-19,0	0,55	0,52
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	1.953	2.280	-14,3	0,68	0,74
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi	1.914	2.189	-12,6	0,18	0,15
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	1.878	2.236	-16,0	0,00	0,00
04	Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	1.745	2.062	-15,4	0,00	0,00
20	Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của cây	1.648	2.003	-17,7	0,04	0,04
07	Rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được	1.566	1.725	-9,2	0,02	0,02
94 (940161,940169,...)	Đồ nội thất bằng gỗ	1.378	1.596	-13,6	2,09	2,02
09	Cà phê, chè, các loại gia vị	1.244	1.465	-15,1	1,25	1,44
18	Cacao và các sản phẩm chế biến từ cacao	1.218	1.386	-12,1	0,00	0,00
15	Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật; và các sản phẩm lấy từ mỡ hoặc dầu động vật hoặc thực vật; mỡ chế biến làm thực phẩm; các loại sáp động hoặc thực vật	887	1.064	-16,6		
16	Các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật giáp xác hay động vật thân mềm, hoặc động vật không xương sống sống dưới nước khác	886	1.004	-11,8	0,66	0,66
12	Hạt và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu; rom rạ và cây làm thức ăn gia súc	760	831	-8,5	0,08	0,06
24	Thuốc lá và nguyên liệu thay thế thuốc lá đã chế biến	650	791	-17,9		
06	Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; cành hoa rời và các loại cành lá trang trí	630	693	-9,1	0,00	0,00
40	Cao su nguyên liệu	438	546	-19,8	0,31	0,21
10	Ngũ cốc	431	407	6,0	0,45	0,36
11	Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	230	245	-6,3	0,06	0,06
05	Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác	180	211	-14,8	0,98	0,72
21	Các sản phẩm chế biến ăn được khác	115	133	-13,2	0,01	0,02
14	Nguyên liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	17	17	2,3	0,22	0,22

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

► Nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại Việt Nam - Ba Lan trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) đã được ký kết, các doanh nghiệp Ba Lan đang thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại để đưa hàng hóa của Ba Lan vào thị trường Việt Nam, nhất là mặt hàng thịt bò, trái cây. Nhiều doanh nghiệp Ba Lan trong các lĩnh vực như thực phẩm tươi và chế biến, trái cây tươi và đóng hộp, chiết xuất trái cây đậm đặc, thịt bò, thịt gà, thịt gia cầm... đang tìm cơ hội thâm nhập thị trường Việt Nam. Chiến dịch quảng bá nông sản chất lượng cao của Ba Lan tại Việt Nam kéo dài 3 năm và bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2019.

► Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng vừa phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (đơn vị chủ đầu tư và quản lý Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây) tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản và nông sản chế biến của tỉnh Lâm Đồng vào chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây tỉnh Đồng Nai. Tham gia đoàn công tác của tỉnh Lâm Đồng có sự tham gia của đại diện các nhà sản xuất rau củ quả, sầu riêng, củ sâm đương quy, trà, cà phê rang xay, mắc ca, khoai lang cấp đông, gạo và các sản phẩm đông trùng hạ thảo.

► Từ ngày 7- 10/8/2019, Triển lãm Quốc tế chuyên ngành thực phẩm, đồ uống Việt Nam lần thứ 23 (Vietfood & Beverage 2019) và Triển lãm Quốc tế thiết bị công nghệ chế biến, bao bì thực phẩm và đồ uống Việt Nam (Propack Vietnam) đã diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh. Triển lãm là sự kiện xúc tiến thương mại ngành

thực phẩm, đồ uống hàng đầu tại Việt Nam do Công ty Vinexad phối hợp với Hiệp hội Bia rượu Nước giải khát Việt Nam (VBA) và Hội Lương thực – Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (FFA) tổ chức, nhận được sự ủng hộ của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

► Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham dự Hội chợ đồ gỗ nội ngoại thất Las Vegas Market 2019 tại thành phố Las Vegas, Nevada, Mỹ từ ngày 28/7 - 1/8/2019 nhằm quảng bá, duy trì và phát triển xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam vào thị trường Mỹ. Hội chợ đồ gỗ nội ngoại thất Las Vegas Market 2019 là một trong những hội chợ có quy mô lớn và uy tín nhất trong ngành công nghiệp đồ gỗ và trang trí nội, ngoại thất tại Mỹ với tổng diện tích trưng bày gần 500.000 m<sup>2</sup>. Hội chợ năm nay thu hút hơn 4.300 doanh nghiệp trưng bày tại các cửa hàng thường xuyên và gần 600 doanh nghiệp trưng bày tại khu gian hàng dành cho các doanh nghiệp chỉ tham dự hội chợ.



► Từ ngày 01 - 03/8/2019, UBND huyện Nam Trà My (Quảng Nam) đã tổ chức Lễ hội sâm Ngọc Linh lần thứ III năm 2019, với chủ đề "Tỏa sáng Ngọc Linh". Lễ hội nhằm quảng bá hình ảnh cũng như giá trị thật sự của cây sâm Ngọc Linh - sâm Việt Nam là sản phẩm Quốc gia. Với số lượng trên 60 gian hàng trưng bày giới thiệu các sản phẩm trên lĩnh vực nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các sản phẩm làm ra từ các làng nghề trên địa bàn tỉnh, nhất là những sản phẩm đặc trưng của huyện Nam Trà My như: Sâm Ngọc Linh, các loại cây dược liệu.

► Ngày 8/8, Mỹ đã áp các mức thuế mới đối với mặt hàng gỗ và bàn trang điểm nhập khẩu trị giá hơn 4 tỷ USD từ Trung Quốc, khi cho rằng các nhà sản xuất nội thất của Trung Quốc đang hưởng lợi từ những khoản trợ cấp không công bằng. Trong tuyên bố cùng ngày, Bộ Thương mại Mỹ cho biết năm 2018, kim ngạch nhập khẩu gỗ và bàn trang điểm của Mỹ ước đạt 4,4 tỷ USD, trong khi các nhà sản xuất các mặt hàng này của Trung Quốc tại các tỉnh Giang Tô, Hà Nam, Liêu Ninh và Quảng Đông nhận được trợ cấp với các mức từ 11-229,2%. Căn cứ tỷ lệ này, các cơ quan hải quan của Mỹ sẽ bắt đầu thu thuế của các nhà nhập khẩu.

► Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức ban hành bộ tiêu chuẩn Việt Nam đầu tiên dành riêng cho sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến và ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Bộ tiêu chuẩn cũng có quy định đối với tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống sản xuất và chế biến sản phẩm hữu cơ. Việc xây dựng các tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ được thực hiện trên cơ sở tham khảo các

tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các nước có nền nông nghiệp hữu cơ phát triển như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản...

► Tập đoàn Marvin sẽ xây dựng một nhà máy thức ăn chăn nuôi và sau đó mở rộng sang sản xuất heo, gia cầm và cá rô phi với khoản đầu tư 30 triệu USD để sản xuất 30.000 tấn cá mú, cá chẽm, cá vược ở miền Nam. Tập đoàn có trang trại ở tỉnh Kiên Giang là một phần của gói đầu tư 50 triệu USD; gồm một trung tâm nuôi cá biển, một nhà máy thủy sản công suất 300.000 tấn và một nhà máy chế biến có thể xử lý 30.000 tấn thủy sản/năm. Trang trại dự kiến sẽ được đưa vào hoạt động vào năm 2021 và sẽ sử dụng công nghệ nuôi cá lồng tròn của Na Uy để sản xuất thức ăn, công nghệ kiểm soát từ Pháp và công nghệ thu hoạch cá của Australia.

